

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 29, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM/Ho Chi Minh City Stock Exchange.

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd

- Tên quỹ/Name of fund: Quỹ ETF KIM Growth VN30/ KIM Growth VN30 ETF

- Mã Chứng khoán/Ticket Symbol: FUEKIV30

- Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Head office address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại/Phone number: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225

- Email: etf@koreainvestment.com.vn Website: <https://koreainvestment.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

Toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2025 của Quỹ ETF KIM Growth VN30 đính kèm.

The full text of the Meeting Minutes and Resolution of the Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2025 of KIM Growth VN30 ETF as attached.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 29/5/2026 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>

This information was disclosed on Fund Management Company's website on May 29, 2026 available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện công bố thông tin
Information Disclosure Representative



HYUN DONGSIK
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chairman of the Members' Council

QUỸ ETF KIM GROWTH VN30
KIM GROWTH VN30 ETF

Số/No.: 260529 /NQ-ĐHNĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026
Ho Chi Minh City, May, 29th, 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ETF KIM GROWTH VN30

RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS FOR THE FISCAL YEAR 2025
KIM GROWTH VN30 ETF

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15) và các văn bản hướng dẫn liên quan/Law on Securities No. 54/2019/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15) together with its relevant implementing regulations;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và Luật số 89/2025/QH15) và các văn bản hướng dẫn liên quan/Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 (as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15, Law No. 76/2025/QH15 and Law No. 89/2025/QH15) together with its relevant implementing regulations;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 (“**Quỹ**”)/Charter on the Organization and Operation of KIM GROWTH VN30 ETF (“**Fund**”);
- Biên Bản Kiểm Phiếu Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư được lập vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 29/5/2026/Minutes of the Vote Counting was made at 9:00 A.M... on May 29th, 2026.

QUYẾT NGHỊ/DECIDE:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026.
Approving the Report on the Fund's Performance Results in 2025 and Investment Strategies in 2026.
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ.
Approving the Fund's 2025 Audited Financial Statements.
3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025.
Approving the Report on the Fund Representative Board's Performance Results in 2025.
4. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý quỹ hoá đơn danh mục năm 2025 của Ngân hàng Giám sát.
Approving the Supervisory Bank's Supervision Report on the ETF Management Activities in 2025.

5. Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025.

Approving the plan of not distributing the Fund's profits in 2025.

6. Thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 sửa đổi, bổ sung lần thứ tư. Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ được nêu tại Phụ Đính đính kèm.

Approving the Charter on the Organization and Operation of KIM GROWTH VN30 ETF (4th Amendment). Detailed amendments and supplements to the Fund Charter is set out in the Addendum attached.

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Quỹ. Nội dung cụ thể của Hợp đồng dịch vụ soát xét, kiểm toán với EY giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam đàm phán và quyết định.

Approving the appointment of Ernst & Young Vietnam Limited (EY) as the auditing firm to perform the review and audit of the Fund's financial statements for the fiscal year 2026. The detailed terms and conditions of the Review and Audit Service Agreement with EY shall be delegated to the Legal Representative of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd for negotiation and decision.

8. Bầu Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 03 (ba) thành viên, với các chức danh như sau/Election of the Fund Representative Board for the 2026-2031 term, comprising 3 (three) members, with titles as follows:

STT No.	Họ và tên Full Name	Chức danh Title
1.	Vũ Trần Vĩnh Thụy	Chủ tịch, Thành viên độc lập Chairman, Independent Member
2.	Ngô Thị Minh Nghĩa	Thành viên độc lập Independent Member
3.	Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên/Member

9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban đại diện Quỹ, Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

This Resolution takes effect from the date of signing. The Fund Representative Board, KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd and related individuals, organizations are responsible for implementing this Resolution.

Thay mặt và đại diện/For and on behalf of

CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

TNHH
QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM

Hyun DongSik

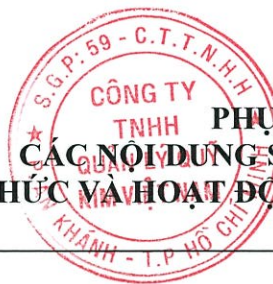
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chairman of the Members' Council

Thay mặt/On behalf of

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
GENERAL MEETING OF INVESTORS

Vũ Trần Vĩnh Thụy

Chủ tịch Ban đại diện Quỹ
Chairman of the Fund Representative Board



CÔNG TY TNHH PHỤ ĐÌNH
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF KIM GROWTH VN30

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
1.	Phần Cơ Sở Pháp Lý	Phần Cơ Sở Pháp Lý	CƠ SỞ PHÁP LÝ Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của: [...] 5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“ Thông tư 98 ”); [...] 10. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2023/TT-BTC); 11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC); [...] 14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.	CƠ SỞ PHÁP LÝ Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của: [...] 5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC) (“ Thông tư 98 ”); [...] 10. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán; 11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC và Thông tư số 08/2026/TT-BTC); [...] 14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).	Cập nhật cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật hiện hành.
2.	Phần Các Định Nghĩa	Phần Các Định Nghĩa	“Công Ty Kiểm Toán” : Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ ETF, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.	“Công Ty Kiểm Toán” : Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ ETF, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC.
3.	Điều 10.1.5	Điều 10.1.5	Điều 10. Hạn chế đầu tư 10.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: [...] 10.1.5. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu.	Điều 10. Hạn chế đầu tư 10.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: [...] 10.1.5. Không được đầu tư vào bất động sản.	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 22 Thông tư 136/2025/TT-BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
4.	Điều 14.4	Điều 14.4	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p> <p>[...]</p> <p>14.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.2 và 14.3 phải được lập bằng văn bản và phải có (i) họ, tên, quốc tịch địa chỉ liên lạc của cá nhân hoặc tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, của pháp nhân/tổ chức; (ii) số Giấy chứng chứng thực cá nhân/chứng minh tư cách pháp nhân hợp pháp; (iii) số lượng Chứng số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang Lưu hành của quỹ; (iv) nội dung yêu cầu, kiến nghị; (v) căn cứ và lý do.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p> <p>[...]</p> <p>14.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 14.2 và 14.3 phải được lập bằng văn bản và phải có (i) họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; (ii) số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; (iii) nội dung yêu cầu, kiến nghị; (iv) căn cứ và lý do.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC.
5.	Điều 16.2.3	Điều 16.2.3	<p>Điều 16. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</p> <p>[...]</p> <p>16.2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>[...]</p> <p>16.2.3. Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: (i) họ tên, số Giấy chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); [...].</p>	<p>Điều 16. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</p> <p>[...]</p> <p>16.2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>[...]</p> <p>16.2.3. Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: (i) họ tên, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); [...].</p>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC.
6.	Điều 18.3 Điều 18.4	Điều 18.3 Điều 18.4	<p>Điều 18. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (Giao dịch sơ cấp)</p> <p>[...]</p> <p>18.3. Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục</p> <p>18.3.1. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá</p>	<p>Điều 18. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại (Giao dịch sơ cấp)</p> <p>[...]</p> <p>18.3. Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục</p> <p>18.3.1. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>18.3.2. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi: [...]</p> <p>18.3.3. Khắc phục lỗi (nếu có):</p> <p>a) Trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
			<p>cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>18.3.2. Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi: [...]</p> <p>18.3.3. Khắc phục lỗi (nếu có):</p> <p>a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC;</p> <p>[...]</p> <p>18.3.4. Xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi: [...]</p> <p>b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Điều 18.3.5 của Điều Lệ này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>c) VSDC tiến hành đăng ký và lưu ký số lượng Chứng Chỉ Quỹ tương ứng vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại.</p> <p>18.4. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>18.4.1. Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản</p>	<p>sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC;</p> <p>[...]</p> <p>18.3.4. Xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi: [...]</p> <p>b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Điều 18.4 của Điều Lệ này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại Điều 18.4 của Điều Lệ này theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>e)</p> <p>18.4. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>18.4.1. Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mua thêm để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu nắm giữ để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
			<p>Cáo Bạch. Phân thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của Chứng Khoán Cơ Cấu và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>18.4.2. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán hoặc thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>18.4.3. Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại. Chi tiết việc thanh toán bổ sung bằng tiền và thực hiện lệnh mua hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.</p> <p>18.4.4. Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách</p>	<p>Đầu Tư đó mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>18.4.2. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán, hoặc bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Điều Lệ Quỹ này và Bản Cáo Bạch.</p> <p>Trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do VSDC lập nhưng tại ngày thanh toán Giao Dịch Hoán Đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF, Quỹ ETF phải sử dụng hết số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đã có trên tài khoản lưu ký của Quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Quỹ ETF được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ. Trước phiên Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền.</p> <p>Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, số tiền được thanh toán cho một Chứng Khoán Cơ Cấu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>18.4.3. 18.4.4.</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
			nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quý theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.		
7.	Điều 21	Điều 21	<p>Điều 21. Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>[...]</p> <p>21.3. Giá Dịch Vụ Phát Hành</p> <p>21.3.1. Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>21.3.2. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).</p> <p>21.4. Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>21.4.1. Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>21.4.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).</p> <p>21.4.3. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).</p>	<p>Điều 21. Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>[...]</p> <p>21.3. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>21.3.1. <u>Giá Dịch Vụ Phát Hành</u>: Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>21.3.2. <u>Giá Dịch Vụ Mua Lại</u>: Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. <u>Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).</u></p> <p>21.3.3. <u>Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa, Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa (nếu có) áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là 0,5% Giá Trị Giao Dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ. Việc điều chỉnh các mức giá dịch vụ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ nhưng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều này.</u></p> <p>21.3.4. <u>21.3.4. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa, Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa (nếu có) áp dụng đối với Nhà Đầu Tư là 1% Giá Trị Giao Dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</u></p> <p>21.3.2. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 21 Thông tư 136/2025/TT BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
			<p>21.5. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.</p> <p>21.6. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</p> <p>21.7. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt công bố về mức giá dịch vụ mới có hiệu lực.</p>	<p>21.4. Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>21.4.1. Được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoàn đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>21.4.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá 0,5% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng Thành Viên Lập Quỹ hoặc quy định tại hợp đồng tổ chức tạo lập thị trường nếu Thành Viên Lập Quỹ là tổ chức tạo lập thị trường) và 1% giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch).</p> <p>21.4.3. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chám nhất vào 11h00 ngày T+1 (một ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi).</p> <p>21.5. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.</p> <p>21.6. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</p> <p>21.7. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt công bố về mức giá dịch vụ mới có hiệu lực.</p>	
8.	Điều 25.1	Điều 25.1	<p>Điều 25. Điều kiện tiến hành cuộc họp và thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>25.1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định pháp luật về chứng khoán.</p>	<p>Điều 25. Điều kiện tiến hành cuộc họp và thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>25.1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định pháp luật về chứng khoán.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 6 Thông tư 136/2025/TT-BTC.
9.	Điều 26.4.1(d)(iii)	Điều 26.4.1(d)(iii)	<p>Điều 26. Thể thức tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản</p> <p>[...]</p> <p>26.4. Trình tự tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được tiến hành như sau:</p> <p>26.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị tài liệu, văn bản</p>	<p>Điều 26. Thể thức tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản</p> <p>[...]</p> <p>26.4. Trình tự tiến hành cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được tiến hành như sau:</p> <p>26.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị tài liệu, văn bản cho việc lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư. Tài liệu bao gồm:</p>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC.

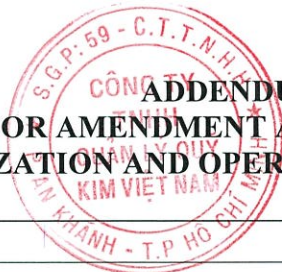
STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
			<p>cho việc lấy ý kiến của Nhà Đầu Tư. Tài liệu bao gồm:</p> <p>[...]</p> <p>d) Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư). Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo phiếu lấy ý kiến thể hiện đầy đủ các nội dung sau:</p> <p>[...]</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, quốc tịch, số giấy quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;</p>	<p>[...]</p> <p>d) Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư). Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo phiếu lấy ý kiến thể hiện đầy đủ các nội dung sau:</p> <p>[...]</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở, quốc tịch, số giấy quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;</p>	
10.	Điều 27.1 Điều 27.4	Điều 27.1 Điều 27.4	<p>Điều 27. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>27.1. Mỗi Chứng Chi Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, bên thứ ba tư vấn pháp luật và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cho Quỹ được quyền tham gia cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.</p> <p>[...]</p> <p>27.4. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm 50% tổng số Chứng Chi Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.</p>	<p>Điều 27. Thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>27.1. Mỗi Chứng Chi Quỹ tương ứng với một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, bên thứ ba tư vấn pháp luật và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ cho Quỹ được quyền tham gia cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.</p> <p>[...]</p> <p>27.4. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 18 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
11.	Điều 31.3 Điều 31.6	Điều 31.3	<p>Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>[...]</p> <p>31.3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Thông tư số 98/2020/TT-BTC.</p> <p>[...]</p> <p>31.6. Trường hợp Điều Lệ Quỹ đã có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại các Điều 23.2.2 đến Điều 23.2.8. của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>[...]</p> <p>31.3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Thông tư số 98/2020/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 136/2025/TT-BTC.</p> <p>[...]</p> <p>31.6. Trường hợp Điều Lệ Quỹ đã có quy định và Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại các Điều 23.2.2 đến Điều 23.2.8. của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
12.	Điều 38.1.6	Điều 38.1.6	<p>Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>38.1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>[...]</p> <p>38.1.6. Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 11, Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>	<p>Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>38.1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>[...]</p> <p>38.1.6. Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm (nếu có).</p>	-
13.	<p>Điều 50.1</p> <p>Điều 50.2</p> <p>Điều 50.3.6</p> <p>Điều 50.4</p> <p>Điều 50.7</p> <p>-</p>	<p>Điều 50.1</p> <p>Điều 50.2</p> <p>Điều 50.3.6</p> <p>Điều 50.4</p> <p>Điều 50.7</p> <p>Điều 50.10</p>	<p>Điều 50. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>50.1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có cấp giấy chứng nhận đăng ký Đại Lý Phân Phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>50.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p> <p>50.3. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối</p> <p>[...]</p> <p>50.3.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>50.4. Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với Chứng Chỉ Quỹ khi:</p> <p>50.4.1. Đại Lý Phân Phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối.</p> <p>50.4.2. Hợp đồng đại lý phân phối hết hiệu lực.</p> <p>[...]</p>	<p>Điều 50. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>50.1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>50.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Trường hợp Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại Lý Phân Phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 78 Thông tư 98/2020/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 136/2025/TT-BTC). Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của Đại Lý Phân Phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên giám sát Đại Lý Phân Phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p> <p>50.3. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối:</p> <p>[...]</p> <p>50.3.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>50.4. Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động phân phối đối với Chứng Chỉ Quỹ khi:</p> <p>50.4.1. Đại Lý Phân Phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Điều 25, 26 Thông tư 136/2025/TT-BTC.

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
			<p>50.7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.</p> <p>50.10. <Không có nội dung></p>	<p>50.4.2. Hợp đồng phân phối hết hiệu lực.</p> <p>[...]</p> <p>50.7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, thay đổi địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng.</p> <p>[...]</p> <p>50.10. Đại Lý Phân Phối thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng phân phối và các quy định pháp luật hiện hành áp dụng đối với đại lý phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng.</p>	
14.	Điều 54	Điều 54	<p>Điều 54. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán</p> <p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 31.6 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>[...]</p>	<p>Điều 54. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán</p> <p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>[...]</p>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC.
15.	Điều 70.1 Điều 70.2	Điều 70.1 Điều 70.2	<p>Điều 70. Đăng ký Điều Lệ Quỹ và Điều khoản thi hành</p> <p>70.1. Bản Điều Lệ lần đầu bao gồm 16 Chương, 70 Điều được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ.</p> <p>Bản Điều Lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường lần 1 năm 2024 của Quỹ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2024.</p> <p>Bản Điều Lệ này là Điều Lệ được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2023 của Quỹ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26</p>	<p>Điều 70. Đăng ký Điều Lệ Quỹ và Điều khoản thi hành</p> <p>70.1. Bản Điều Lệ lần đầu bao gồm 16 Chương, 70 Điều, được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ.</p> <p>Bản Điều Lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục, được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường Lần 1 Năm 2024 của Quỹ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2024.</p> <p>Bản Điều Lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ hai bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục, được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2023 của Quỹ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024.</p>	-

STT	ĐIỀU KHOẢN		NỘI DUNG		LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 3	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN 4	NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH	
			<p>tháng 4 năm 2024. Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ này.</p> <p>Bản Điều Lệ này là Điều Lệ được sửa đổi, bổ sung lần thứ ba bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường Lần 1 Năm 2025 của Quỹ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025. Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ này.</p> <p>[...]</p> <p>70.2. Điều Lệ được lập thành 5 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:</p> <p>70.2.1. 02 bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo luật định;</p> <p>70.2.2. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>70.2.3. 01 bản lưu tại văn phòng của Quỹ;</p> <p>70.2.4. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát.</p>	<p>Bản Điều Lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ ba bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục, được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường Lần 1 Năm 2025 của Quỹ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p> <p>Bản Điều Lệ Quỹ này là Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ tư, bao gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ Lục, được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2025 của Quỹ ngày 29 tháng .5. năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng .5 năm 2026.</p> <p>Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ.</p> <p>[...]</p> <p>70.2. Điều Lệ được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:</p> <p>70.2.1. 02 bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo luật định;</p> <p>70.2.2. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>70.2.3. 01 bản lưu tại văn phòng của Quỹ;</p> <p>70.2.3. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát.</p>	

ADDENDUM
CONTENTS FOR AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION
CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION OF KIM GROWTH VN30 ETF



STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
1.	Legal basis section	Legal basis section	<p>LEGAL BASIS</p> <p>The establishment and operation of KIM Growth VN30 ETF and related matters are governed by:</p> <p>[...]</p> <p>5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds ("Circular 98");</p> <p>[...]</p> <p>10. Circular No. 197/2015/TT-BTC dated 03/12/2015 of the Ministry of Finance regulating securities practice (amended and supplemented by Circular No. 43/2023/TT-BTC);</p> <p>11. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance (amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC);</p> <p>[...]</p> <p>14. Relevant guiding legal documents.</p>	<p>LEGAL BASIS</p> <p>The establishment and operation of KIM Growth VN30 ETF and related matters are governed by:</p> <p>[...]</p> <p>5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds (amended and supplemented by Circular No. 136/2025/TT-BTC) ("Circular 98");</p> <p>[...]</p> <p>10. <u>Circular No. 135/2025/TT-BTC dated 26/12/2025 of the Ministry of Finance regulating securities practice;</u></p> <p>11. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance (amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC, Circular No. 18/2025/TT-BTC and Circular No. 08/2026/TT-BTC);</p> <p>[...]</p> <p>14. Relevant guiding legal documents (amended, supplemented and replaced from time to time).</p>	Updating the legal basis in accordance with current laws.
2.	Section Definitions	Section Definitions	<p>"Auditing Firm": means an independent auditing firm for an ETF, on the list of auditing firms approved by the State Securities Commission, which conducts an annual audit of the assets of the ETF. The Auditing Company is decided annually by the General Meeting of Investors (or the Board of Representatives of the Fund as authorized by the General Meeting of Investors) in accordance with the Fund's Charter and relevant laws.</p>	<p>"Auditing Firm": means an independent auditing firm for an ETF, on the list of auditing firms approved by the State Securities Commission, which conducts an annual audit of the assets of the ETF. The Auditing Company is decided annually by the General Meeting of Investors in accordance with the Fund's Charter and relevant laws.</p>	Adjusted according to the provisions of Clause 1, Article 28 of Circular 136/2025/TT-BTC.
3.	Article 10.1.5	Article 10.1.5	<p>Article 10. Investment Restrictions</p> <p>10.1. The Fund's investment portfolio structure must comply with the following principles:</p> <p>[...]</p> <p>10.1.5. Not to invest directly in real estate, unlisted stocks, stocks not yet registered for trading of public companies, capital contributions in limited liability companies,</p>	<p>Article 10. Investment Restrictions</p> <p>10.1. The Fund's investment portfolio structure must comply with the following principles:</p> <p>[...]</p> <p><u>10.1.5. Not to invest in real estate.</u></p>	Adjusted according to the provisions of Article 22 of Circular 136/2025/TT-BTC.



STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			privately issued bonds, except for cases where they are assets of the Fund benefiting from the rights of owners.		
4.	Article 14.4	Article 14.4	<p>Article 14. Rights and obligations of the Investor [...]</p> <p>14.4. Requests and proposals of the Investor or a group of Investors as prescribed in Articles 14.2 and 14.3 must be made in writing and must contain (i) the full name, nationality and contact address of the individual or the name and address of the head office, nationality or legal entity/organization; (ii) Number of Personal Identification/Proof of Legal Status; (iii) the number of Fund Certificates, the number of Fund Certificates held and the time of holding by each Investor, the total number of Fund Certificates of the whole group of Investors and the percentage of ownership in the total number of Outstanding Fund Certificates of the fund; (iv) Contents of requests and proposals; (v) grounds and reasons.</p>	<p>Article 14. Rights and obligations of the Investor [...]</p> <p>14.4. Requests and proposals of the Investor or a group of Investors as prescribed in Articles 14.2 and 14.3 must be made in writing and must be accompanied by (i) full name, contact address, <u>personal identification number or passport or other lawful personal identification for the Investor being an individual; name, address of the head office, nationality, number of the establishment decision or number of the enterprise registration certificate for the investor being an organization</u>; (ii) the number of Fund Certificates held and the time of holding by each Investor, the total number of Fund Certificates of the whole group of Investors and the percentage of ownership in the total outstanding Fund Certificates of the Fund; (iii) the content of the request or recommendation; (i) Grounds and reasons.</p>	Adjusted according to the provisions of Clause 2, Article 28 of Circular 136/2025/TT-BTC.
5.	Article 16.2.3	Article 16.2.3	<p>Article 16. Investor Register [...]</p> <p>16.2. The main and secondary books must contain the following information: [...]</p> <p>16.2.3. List of Investors and Fund Founding Members: (i) full name, number of other lawful personal identification certificates, contact address (for individuals), full name, abbreviated name, number of the Enterprise Registration Certificate or number of the Establishment Decision, address of the head office (for organizations); [...].</p>	<p>Article 16. Investor Register [...]</p> <p>16.2. The main and secondary books must contain the following information: [...]</p> <p>16.2.3. List of Investors and Fund-Setting Members: (i) full name, <u>personal identification number or passport or other lawful personal identification</u>, contact address (for individuals), full name, abbreviated name, number of the Enterprise Registration Certificate or number of the Establishment Decision, head office address (for organizations); [...].</p>	Adjusted according to the provisions of Clause 2, Article 28 of Circular 136/2025/TT-BTC.
6.	Article 18.3 Article 18.4	Article 18.3 Article 18.4	<p>Article 18. Swap of Structured Portfolio for Lot of Fund Certificates and vice versa (Primary Trading) [...]</p> <p>18.3. Portfolio Swap Execution Process</p> <p>18.3.1. Before the swap trading session or at the end of the day immediately preceding the Swap Trading Date, the Fund Management Company shall notify the Fund Setting Member and publish on its website and HOSE, VSDC the Portfolio of Structured Securities to be swapped for 01 Lot of Fund Certificates and the payable amount equivalent to the difference between the value Portfolio of structured securities and the issuance price of the lot of fund</p>	<p>Article 18. Swap of Structured Portfolio for Lot of Fund Certificates and vice versa (Primary Trading) [...]</p> <p>18.3. Portfolio Swap Execution Process</p> <p>18.3.1. Before the swap trading session or at the end of the day immediately preceding the Swap Trading Date, the Fund Management Company shall notify the Fund Founding Member, <u>VSDC</u> and publish on its website and HOSE the Portfolio of Structured Securities to be swapped for 01 lot of Fund Certificates. The information includes: Structured Securities codes, the proportion and number of each Structured Securities code in this portfolio. The above-mentioned Structured Securities Portfolio is determined on the basis of the end-of-</p>	Adjusted according to the provisions of Article 21 of Circular 136/2025/TT-BTC.

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			<p>certificates (if any). The information includes: Structured Securities codes, the proportion and number of each Structured Securities code in this portfolio. The above-mentioned Structured Securities Portfolio is determined on the basis of the end-of-day price on the trading day immediately preceding the Fund Certificate Swap Trading Date.</p> <p>18.3.2. Swap Trading Orders: [...]</p> <p>18.3.3. Troubleshooting (if any):</p> <p>a) Within 02 working days from the date of the swap transaction (but not later than the time of allocation of trading results), if detecting errors due to mistakes or errors in the process of placing orders, synthesizing information, receiving orders, transferring or entering orders into the system, the Distribution Agent, The Fund Setting Member must notify the Fund Management Company, the Custodian Bank, VSDC and request to correct transaction errors according to VSDC's procedures and instructions;</p> <p>[...]</p> <p>18.3.4. Confirmation and execution of Swap Orders:</p> <p>[...]</p> <p>b) Within 03 working days from the Swap Transaction Date but not later than the next trading date of the Fund Certificates, VSDC and the Supervisory Bank must complete the transfer of the Structured Securities Portfolio from the depository account of the Investor or the Fund Founding Member to the depository account of the Fund or vice versa, at the same time, register and deposit the Fund Certificates into the accounts of Investors and Fund Establishment Members; receive or reimburse payments in cash specified in Article 18.3.5 of this Charter; The Fund Management Company is responsible for confirming the completion of the transaction and confirming the ownership of the Fund Founding Members and Investors.</p> <p>c) VSDC shall register and deposit the corresponding number of Fund Certificates into the depository accounts of Fund Founding Members, Investors and vice versa.</p> <p>18.4. The Structured Securities Portfolio is the main means of payment in swap transactions between the Fund and the Fund Founding Members and Investors, except for the case of:</p>	<p>day price on the trading day immediately preceding the Fund Certificate Swap Trading Date.</p> <p>18.3.2. Swap Trading Orders: [...]</p> <p>18.3.3. Troubleshooting (if any):</p> <p>a) <u>Before the time of Closing the Order Book</u>, if detecting errors due to mistakes or errors in the process of placing orders, synthesizing information, receiving orders, transferring and entering orders into the system, the Distribution Agent or Fund Setting Member must notify the Fund Management Company, the Supervisory Bank, VSDC and request to correct the transaction error according to the process. VSDC's guidance;</p> <p>[...]</p> <p>18.3.4. Confirmation and execution of Swap Orders:</p> <p>[...]</p> <p>b) Within 03 working days from the Swap Transaction Date but not later than the next trading date of the Fund Certificates, VSDC and the Supervisory Bank must complete the transfer of the Structured Securities Portfolio from the depository account of the Investor or the Fund Founding Member to the depository account of the Fund or vice versa, at the same time, register and deposit the Fund Certificates into the accounts of Investors and Fund Establishment Members; receive payments in cash specified in Article 18.4 of this Charter; The Fund Management Company is responsible for confirming the completion of the transaction and <u>VSDC</u> confirming the ownership of the Fund Founding Members and Investors.</p> <p><u>Within 03 Business Days from the Swap Transaction Date, the Supervisory Bank must complete the refund of cash payments to the Fund Founding Members and Investors specified in Article 18.4 of this Regulation at the lawful request of the Fund Management Company.</u></p> <p>18.4. The Structured Securities Portfolio is the main means of payment in swap transactions between the Fund and the Fund Founding Members and Investors, except for the case of:</p> <p>18.4.1. When swapping the Structured Securities Portfolio for Fund Certificate Lots, the value of the Structured Security Portfolio is lower than the Net Asset Value of the Fund Certificate Lots. The difference incurred shall be paid in cash by the Fund Founding Member and the Investor to the account of the ETF opened at the Custodian Bank before or on the payment date as detailed in the Prospectus. The payment in cash, including the payment for odd lots of Structured Securities; payments for Structured Securities that the Fund Member or Investor is</p>	

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			<p>18.4.1. When swapping a Portfolio of Structured Securities for Lots of Fund Certificates, the value of the Portfolio of Structured Securities is less than the Net Asset Value of the Lots of Fund Certificates. The difference incurred shall be paid in cash by the Fund Founding Member and the Investor to the account of the ETF opened at the Custodian Bank before or on the payment date as detailed in the Prospectus. The payment in cash, including the payment for odd lots of Structured Securities; payments for Structured Securities that the Fund Member or Investor is restricted from transferring; dividends, dividends of Structured Securities and other cash payments as prescribed in the Fund's Charter, in accordance with relevant laws.</p> <p>18.4.2. When swapping ETF lots for structured securities portfolios, the value of ETF lots received by the Fund Management Company from the Fund Founding Members and Investors is more than the value of the Structured Securities Portfolio. This difference is reimbursed by the Fund Management Company, the Supervisory Bank in ETF Certificates to the securities depository accounts of the Investor, the Fund Setting Member on the payment date or paid in cash to the Investor's accounts, Members set up the Fund as detailed in the Prospectus.</p> <p>18.4.3. In case there are Structured Securities codes in the Structured Securities Portfolio that the Fund Member/Investor is restricted from investing, or the Fund Member/Investor has not carried out the procedures for trading treasury shares in accordance with relevant laws, or the Foreign Investor cannot buy Structured Securities because these securities have been achieved the maximum foreign ownership rate, the Fund Founding Member/Investor must make additional payments in cash to the Fund's account and vice versa. Details of the additional cash payment and execution of the purchase order on behalf of the Fund Setter/Investor are detailed in the Prospectus.</p> <p>18.4.4. In case securities in the Swap Structured Securities Portfolio have corporate events (cash dividends, stock dividends, bonus shares, options to purchase additional shares and other arising rights (if any)) arise that the Fund is not recorded because the ownership of securities has not been transferred to the Fund in the period from the date of termination of implementation capital contribution up to the date on which the capital contribution of the</p>	<p>restricted from transferring; dividends and dividends of Structured Securities; <u>the payment for the additional purchase of the Structured Securities to execute the Swap Transaction resulting in the Investor owning 25% or more of the voting shares of an institution for which the Investor has not made a public offer; the payment for the Structured Securities held to execute the Swap Transaction resulting in the Investor Owning shares issued by the Investor but the Investor has not carried out the procedures for trading treasury shares and other cash payments as prescribed in the Fund's Charter, in accordance with the provisions of relevant laws.</u></p> <p>18.4.2. When swapping ETF Certificates for Structured Securities Portfolio, the value of ETF Certificates received by the Fund Management Company from the Fund Founding Member or Investor is more than the value of the Structured Securities Portfolio. This difference shall be refunded by the Fund Management Company and the Supervisory Bank in the form of ETF Certificates to the securities depository accounts of the Investor and the Fund Establishment Member on <u>the payment date</u>, or in cash to the accounts of the Investor and the Fund Establishment Member as detailed in <u>this Fund Charter and the Prospectus.</u></p> <p><u>In case the ETF's Structured Securities have the right to receive dividends in shares and the ETF has been named on the list of securities holders on the last date of registration made by VSDC but on the date of settlement of the Swap Transaction, the number of securities arising from the right has not been allocated to the depository account of the ETF, The ETF must use all the Structured Securities already in the Fund's depository account to reimburse the Fund Founding Members and Investors. ETFs are reimbursed in lieu of the amount of Structured Securities arising from the right but have not yet been allocated to the Fund's custodial account. Before the Swap Trading session or at the end of the day immediately preceding the Swap Trading Date, the Fund Management Company shall notify the Fund Founding Member, VSDC and publish information on the website of the Fund Management Company and the Stock Exchange of the Portfolio of Structured Securities arising from the right to be paid in cash.</u></p> <p><u>The information includes the Structured Securities symbols, the amount paid for a Structured Security. The above-mentioned Structured Securities Portfolio is determined on the basis of the end-of-day price on the trading day immediately preceding the Fund Certificate Swap Trading Date.</u></p>	

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			Structured Securities is transferred to the Fund's account or during the time of the swap transaction, the Fund Founding Member and the Investor shall make additional payments in cash to the Fund according to the methods and procedures specified in the Prospectus.		
7.	Article 21	Article 21	<p>Article 21. Issue price, redemption price, issuance service price, redemption service price [...]</p> <p>21.3. Issuance Service Pricing</p> <p>21.3.1. Applicable when a Fund Member or Investor swaps the Structured Securities Portfolio for Lots of Fund Certificates during the initial issuance or after the Fund is established. The Service Fee is charged when the swap is made, and is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificates.</p> <p>21.3.2. The price of the Issuance Service shall be decided by the Fund Management Company but must not exceed 0.5% of the transaction value (applicable to the provisions of the Fund Establishment Member's contract or the market maker contract if the Fund Establishment Member is a market maker) and 1% of the transaction value (applicable to the Investor and must be published in the Prospectus).</p> <p>21.4. Acquisition Service Pricing</p> <p>21.4.1. Applied when the Fund Member or Investor swaps the Fund Certificate Lots for the Structured Securities Portfolio after the Fund is established. This Service Fee is collected when the swap is performed and is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificates.</p> <p>21.4.2. The price of the Redemption Service shall be decided by the Fund Management Company but must not exceed 0.5% of the transaction value (applicable to the Fund Establishment Member specified in the Fund Establishment Member's contract or specified in the market maker contract if the Fund Establishment Member is a market maker) and 1% of the transaction value (applicable to the Fund Establishment Member Investment and must be disclosed in the Prospectus).</p> <p>21.4.3. The Redemption Service Price will be deducted from the difference between the value of the Fund Certificate Lot and the value of the Structured Securities Portfolio, in case the Redemption Service Price is greater than the difference, the Investor must transfer this missing</p>	<p>Article 21. Issue price, redemption price, issuance service price, redemption service price [...]</p> <p><u>21.3. Issuance service price, redemption service price</u></p> <p><u>21.3.1. Issuance Service Price: Applied when a Fund Member or Investor swaps a Portfolio of Structured Securities for Lots of Fund Certificates during the initial issuance or after the Fund is established. This Service Fee is collected when a swap is made, and is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificates.</u></p> <p><u>21.3.2. Redemption Service Price: Applied when the Fund Member or Investor swaps the Fund Certificate Lots for the Structured Securities Portfolio after the Fund is established. This Service Fee is collected at the time of the swap transaction and is calculated as a percentage of the transaction value of the Fund Certificates. The Redemption Service Price will be deducted from the difference between the value of the Fund Certificate Lot and the value of the Structured Securities Portfolio, in case the Redemption Service Price is greater than the difference, the Investor must transfer this missing amount to the ETF's account at the Supervisory Bank no later than 11:00 a.m. on T+1 (one day). Work from the Swap Transaction Date.</u></p> <p><u>21.3.3. Maximum Issuance Service Price, Maximum Redemption Service Price (if any) applicable to Fund Setting Members is 0.5% of the Transaction Value. Specific service prices specified in the contract for participation in the establishment of the fund. The adjustment of service prices shall be made according to the agreement between the Fund Management Company and the Fund Setting Members but must not exceed the maximum service price specified in this Article.</u></p> <p><u>21.3.4. The maximum Issuance Service Price, the Maximum Redemption Service Price (if any) applicable to the Investor is 1% of the Transaction Value. Specific service prices are specified in the Prospectus, Summary Prospectus or published on the website of the Fund Management Company or Distributor. The increase in service prices shall be effected only when the increased service prices do not exceed the maximum service prices specified in this Article. The</u></p>	Adjust by prescribed in Article 21 Circulars 136/2025/TT BTC.

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			<p>amount to the ETF's account at the Custodian Bank no later than 11:00 a.m. on T+1 (one day working from the Swap Transaction Date).</p> <p>21.5. The adjustment of the Issuance Service Rate and Redemption Service Rate applicable to the Fund Maker and the Market Maker Fund Member shall be made in accordance with the agreement between the Fund Management Company and the Fund Maker and the Market Maker.</p> <p>21.6. The increase in the Issuance Service Price and the Redemption Service Price applicable to the Investor shall only be made when the increased service price does not exceed 1% of the transaction value. The time of application of the service price after the increase is sixty (60) days from the date the Fund Management Company announces the new service prices on the Company's website.</p> <p>21.7. In case of reduction of the Issuance Service Price and Redemption Service Price applicable to the Investor compared to the provisions of the Prospectus or Summary Prospectus, the earliest time to apply the new service price is from the effective date of the Prospectus or Summary Prospectus on the announcement of the new service price.</p>	<p><u>earliest time to apply the new service price increase is after 30 days from the date the Fund Management Company announces the new service prices on the Company's website.</u></p>	
8.	Article 25.1	Article 25.1	<p>Article 25. Conditions for conducting the meeting and approving the decision of the General Meeting of Investors</p> <p>25.1. The General Meeting of Investors shall be conducted when the number of Investors attending represents more than 50% of the total number of votes. The form of participation can be direct or authorized to participate in or perform remote voting (sending letters, faxes, emails, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms) under the guidance of the Fund Management Company in accordance with the provisions of the law on securities.</p>	<p>Article 25. Conditions for conducting the meeting and approving the decision of the General Meeting of Investors</p> <p>25.1. The General Meeting of Investors shall be conducted when the number of Investors attending represents more than 50% of the total number of votes. The form of participation and voting is direct or authorized to participate and vote or conduct remote voting (sending letters, faxes, emails, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms) under the guidance of the Fund Management Company in accordance with the law on securities.</p>	Adjusted according to the provisions of Article 6 of Circular 136/2025/TT-BTC.
9.	Article 26.4.1(d)(iii)	Article 26.4.1(d)(iii)	<p>Article 26. Procedures for conducting the General Meeting of Investors and collecting opinions of the General Meeting of Investors in writing</p> <p>[...]</p> <p>26.4. The order of conducting the General Meeting of Investors and collecting written opinions of investors is as follows:</p> <p>26.4.1. The Fund Management Company prepares</p>	<p>Article 26. Procedures for conducting the General Meeting of Investors and collecting opinions of the General Meeting of Investors in writing</p> <p>[...]</p> <p>26.4. The order of conducting the General Meeting of Investors and collecting written opinions of investors is as follows:</p> <p>26.4.1. The Fund Management Company prepares documents and documents for collecting opinions of investors. Documentation</p>	Adjusted according to the provisions of Clause 2, Article 28 of Circular 136/2025/TT-BTC.

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			documents and documents for collecting opinions of investors. Documentation Included: [...] d) Investor opinion poll form (in case of investor opinion poll). The Fund Management Company must ensure that the opinion poll fully reflects the following contents: [...] (iii) Full name, permanent residence address, nationality, number of personal identification papers of the Investor being an individual; name, address of the head office, nationality, number of the establishment decision or business registration number of the Investor and the authorized representative of the Investor being an organization;	Included: [...] d) Investor opinion poll form (in case of investor opinion poll). The Fund Management Company must ensure that the opinion poll fully reflects the following contents: [...] (iii) Full name, contact address, nationality, <u>personal identification number, passport or other lawful personal identification of the Investor being an individual</u> ; name, address of the head office, nationality, number of the establishment decision or business registration number of the Investor and the authorized representative of the Investor being an organization;	
10.	Article 27.1 Article 27.4	Article 27.1 Article 27.4	Article 27. Approval of the decision of the General Meeting of Investors 27.1. Each Fund Certificate corresponds to one vote. The Custodian Bank, the Fund Management Company, the auditing organization, the third party providing legal advice and the Fund's Service Providers are entitled to participate in the AGM but are not entitled to vote. [...] 27.4. In case of consultation with the General Meeting of Investors in writing, the decision shall be adopted if it is voted in favor by the number of investors representing more than 50% of the total number of Fund Certificates of the Investors.	Article 27. Approval of the decision of the General Meeting of Investors 27.1. Each Fund Certificate corresponds to one <u>voting right</u> . The Custodian Bank, the Fund Management Company, the auditing organization, the third party providing legal advice and the Fund's Service Providers are entitled to participate in the General Meeting of Investors but are not entitled to vote. [...] 27.4. In case of consultation with the General Meeting of Investors in writing, the decision shall be adopted if it is approved by the number of Investors representing more than 50% of the total number <u>of votes of all Investors entitled to vote.</u>	Adjusted according to the provisions of Clause 7, Article 18 of Circular 98/2020/TT-BTC.
11.	Article 31.3 Article 31.6	Article 31.3	Article 31. Rights and obligations of the Fund's Representative Board [...] 31.3. Approve the transactions specified in Clause 2, Article 21 of Circular No. 98/2020/TT-BTC. [...] 31.6. In case the Fund's Charter has been prescribed and the latest General Meeting of Investors has authorized it, the Fund's Board of Representatives may decide on the matters specified in Articles 23.2.2 to 23.2.8. of this Fund's Charter. In this case, the Fund Management Company must perform the obligation to disclose information about the decision of the Fund's Board of Representatives in accordance with the	Article 31. Rights and obligations of the Fund's Representative Board [...] 31.3. Approve the transactions specified in Clause 2, Article 21 of Circular No. 98/2020/TT-BTC, <u>amended and supplemented in Article 8 of Circular No. 136/2025/TT-BTC.</u> [...] 31.6. In case the Fund's Charter has been prescribed and the latest General Meeting of Investors has authorized it, the Fund's Board of Representatives may decide on the matters specified in Articles 23.2.2 to 23.2.8. of this Fund's Charter. In this case, the Fund Management Company must perform the obligation to disclose information about the decision of the Fund's Board of Representatives in accordance with the	Adjusted according to the provisions of Article 8 and Clause 1, Article 28 of Circular 136/2025/TT-BTC.

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			regulations on information disclosure for the decision of the General Meeting of Investors.	regulations on information disclosure for the decision of the General Meeting of Investors.	
12.	Article 38.1.6	Article 38.1.6	<p>Article 38. Rights and obligations of the Fund Management Company</p> <p>38.1. Obligations of the Fund Management Company [...]</p> <p>38.1.6. The Fund Management Company shall ensure compliance with the regulations on restrictions on the operation of the Fund Management Company and its employees as prescribed in Article 11, Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding the operation of the securities investment fund management company.</p>	<p>Article 38. Rights and obligations of the Fund Management Company</p> <p>38.1. Obligations of the Fund Management Company [...]</p> <p>38.1.6. The Fund Management Company shall ensure compliance with the regulations on restrictions on the operation of the Fund Management Company and its employees as prescribed in Article 11 of Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding the operation of the Fund Management Company <u>and its amendments, supplement and replace from time to time (if any).</u></p>	-
13.	<p>Article 50.1</p> <p>Article 50.2</p> <p>Article 50.3.6</p> <p>Article 50.4</p> <p>Article 50.7</p> <p>-</p>	<p>Article 50.1</p> <p>Article 50.2</p> <p>Article 50.3.6</p> <p>Article 50.4</p> <p>Article 50.7</p> <p>Article 50.10</p>	<p>Article 50. Fund Certificate Distribution Agent</p> <p>50.1. Being a securities company with securities brokerage profession that has been granted a certificate of registration as a public fund certificate distribution agent, has signed a contract for distribution of fund certificates with the Fund Management Company and the Fund Establishment Member.</p> <p>50.2. The Fund Management Company is responsible for appraising the facilities before selecting a distribution agent and distribution location to provide services to the Investor. The report on appraisal of the agent's facilities and distribution location shall be kept at the head office of the Fund Management Company and provided to the competent state management agency upon request. The Fund Management Company must regularly inspect and supervise to ensure that the operation of the distribution agent is in accordance with the provisions of law and the terms of the distribution contract.</p> <p>50.3. Distribution Agent Activities [...]</p> <p>50.3.6. Synthesize and store detailed information about the Investor and the Investor's transactions. Provide this information to the Fund Management Company, relevant Service Providers and the State Securities Commission at the request of these organizations.</p> <p>50.4. Distribution Agent termination of distribution activities for Fund Certificates when:</p>	<p>Article 50. Fund Certificate Distribution Agent</p> <p>50.1. Being a securities company engaged in securities brokerage business, having obtained <u>a certificate of registration for distribution of public fund certificates, having signed a contract for distribution of fund certificates with the fund management company and a fund-setting member.</u></p> <p>50.2. The Fund Management Company shall be responsible for <u>assessing the facilities</u> before selecting a distribution agent and distribution location to provide services to the Investor. <u>In case the Distribution Agent distributes the Fund Certificate in the cyber environment, the assessment report must fully list the program, application, website for the distribution and the contents of the assessment of these Distribution Agents meeting the requirements as prescribed in Clause 11, Article 78 of Circular 98/2020/TT-BTC (amended, supplemented by Circular 136/2025/TT-BTC).</u> The report <u>on assessment of the facilities of the Distribution Agent</u> and the distribution location shall be kept at the head office of the Fund Management Company and provided to the competent state management agency upon request. The Fund Management Company shall regularly supervise <u>the Distribution Agent and be responsible for ensuring that the distribution of Fund Certificates</u> by the Distribution Agent is in accordance with the terms of the distribution contract.</p> <p>50.3. Activities of Distribution Agents: [...]</p> <p>50.3.6. Synthesize and store detailed information about the Investor and its transactions <u>in accordance with the law on enterprises.</u> Provide this information to the Fund Management Company, the relevant Service</p>	Adjusted according to the provisions of Articles 25 and 26 of Circular 136/2025/TT-BTC.

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			<p>50.4.1. Distribution Agent the certificate of registration of distribution agent operation is revoked.</p> <p>50.4.2. Distribution agent contract expires.</p> <p>[...]</p> <p>50.7. Within 05 working days from the date of addition of the distribution location of the Fund's certificates, the distribution agent must notify the SSC, enclosed with documents on material and technical foundations and personnel related to the distribution location.</p> <p>50.10. <No content></p>	<p>Provider and the State Securities Commission at the request of these organizations.</p> <p>50.4. The Distribution Agent terminates the distribution of Fund Certificates when:</p> <p>50.4.1. The Distribution Agent has its Certificate of registration for distribution of public fund certificates revoked.</p> <p>50.4.2. The distribution contract expires.</p> <p>[...]</p> <p>50.7. Within 05 working days from the date of change or addition of the place of distribution of Fund Certificates, change of address of the distribution location, change or addition of staff distributing Fund Certificates, the Distribution Agent shall notify the SSC, enclosed with documents on material and technical foundations, personnel related to the distribution location. <u>The Distribution Agent must notify the SSC in accordance with the law on electronic transactions on the securities market before distributing in the online environment.</u></p> <p>[...]</p> <p><u>50.10. The Distribution Agent exercises the rights and obligations under the distribution contract and the applicable legal provisions applicable to the distribution agent of public fund certificates.</u></p>	
14.	Article 54.	Article 54.	<p>Article 54. Criteria for selection and change of auditing firm</p> <p>Every year, the Fund Management Company will propose the Audit Company to submit to the General Meeting of Investors for selection. In case the General Meeting of Investors authorizes the Board of Representatives of the Fund as prescribed in Clause 4, Article 31.6 of this Charter, the Board of Representatives of the Fund shall select an Auditing Company to conduct the review and audit of the Fund. The selected auditing firm must satisfy the following conditions:</p> <p>[...]</p>	<p>Article 54. Criteria for selection and change of auditing firm</p> <p>Every year, the Fund Management Company will propose the Audit Company to submit to the General Meeting of Investors for selection. <u>The selected auditing firm must satisfy the following conditions:</u></p> <p>[...]</p>	Adjusted according to the provisions of Clause 1, Article 28 of Circular 136/2025/TT-BTC.
15.	Article 70.1 Article 70.2	Article 70.1 Article 70.2	<p>Article 70. Registration of the Fund's Charter and Implementation Terms</p> <p>70.1. The first Charter consists of 16 Chapters and 70 Articles approved by the General Meeting of Investors on November 6, 2021 and jointly approves the full validity of the Charter.</p> <p>The first amended and supplemented Charter includes 16 Chapters, 70 Articles and 03 Appendices approved by the</p>	<p>Article 70. Registration of the Fund's Charter and Implementation Terms</p> <p>70.1. The Charter for the first time consists of 16 Chapters and 70 Articles, which were approved by the General Meeting of Investors on November 6, 2021 and jointly approved by the full text of the Charter.</p> <p>The first amended and supplemented Charter includes 16 Chapters, 70 Articles and 03 Appendices, approved by the Fund's General Meeting of Investors in accordance with the Resolution of the Fund's 1st</p>	-

STT	TERMS		CONTENTS		REASONS FOR ADJUSTMENT
	3 rd AMENDED CHARTER	4 th AMENDED CHARTER	CONTENTS BEFORE ADJUSTMENT	CONTENTS AFTER ADJUSTMENT	
			<p>Fund's General Meeting of Investors in accordance with the Resolution of the 1st Extraordinary General Meeting of Investors in 2024 of the Fund dated February 20, 2024 and takes effect from February 20, 2024.</p> <p>This Charter is the second amended and supplemented Charter consisting of 16 Chapters, 70 Articles and 03 Appendices approved by the Fund's Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2023 dated April 26, 2024 and takes effect from April 26, 2024. The Fund's Representative Board, the Fund Management Company, the Custodian Bank and related parties are obliged to comply with this Fund Charter.</p> <p>This Charter is the third amended and supplemented Charter consisting of 16 Chapters, 70 Articles and 03 Appendices approved by the Fund's General Meeting of Investors in accordance with the Resolution of the 1st Extraordinary General Meeting of Investors in 2025 of the Fund dated December 31, 2025 and takes effect from December 31, 2025. The Fund's Representative Board, the Fund Management Company, the Custodian Bank and related parties are obliged to comply with this Fund Charter.</p> <p>[...]</p> <p>70.2. The Charter is made in 5 copies in Vietnamese with the same legal validity, in which:</p> <p>70.2.1. 02 copies registered at state agencies as prescribed by law;</p> <p>70.2.2. 01 copy to be kept at the head office of the Fund Management Company;</p> <p>70.2.3. 01 copy to be kept at the Fund's office;</p> <p>70.2.4. 01 copy to be kept at the head office of the Supervisory Bank.</p>	<p>Extraordinary General Meeting of Investors in 2024 dated February 20, 2024 and takes effect from February 20, 2024.</p> <p>The second amended and supplemented Charter consists of 16 Chapters, 70 Articles and 03 Appendices, approved by the General Meeting of Investors in accordance with the Resolution of the Fund's Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2023 dated April 26, 2024 and takes effect from April 26, 2024.</p> <p>The third amended and supplemented Charter includes 16 Chapters, 70 Articles and 03 Appendices, approved by the Investors' General Meeting in accordance with the Resolution of the Fund's 1st Extraordinary General Meeting of Investors in 2025 dated December 31, 2025 and takes effect from December 31, 2025.</p> <p><u>This Fund's Charter is the fourth amended and supplemented Fund's Charter, including 16 Chapters, 70 Articles and 03 Appendices, approved by the Fund's General Meeting of Investors in accordance with the Resolution of the Fund's Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2025 dated 29 month.5 in 2026 and takes effect from 29 month.5 in 2026.</u></p> <p><u>Investors, the Fund's Representative Board, the Fund Management Company, the Custodian Bank and related parties are obliged to comply with the Fund's Charter.</u></p> <p>[...]</p> <p>70.2. The Charter shall be made in 04 copies in Vietnamese with the same legal validity, in which:</p> <p>70.2.1. 02 copies registered at state agencies as prescribed by law;</p> <p><u>70.2.2. 01 copy to be kept at the head office of the Fund Management Company;</u></p> <p><u>70.2.3. 01 copy to be kept at the head office of the Supervisory Bank.</u></p>	

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ETF KIM GROWTH VN30**

VOTE COUNTING MINUTES

***ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS FOR THE FISCAL YEAR 2025
KIM GROWTH VN30 ETF***

I. THÔNG TIN QUỸ/FUND INFORMATION

- Tên Quỹ/*Fund name* : QUỸ ETF KIM GROWTH VN30 (“Quỹ”), được quản lý bởi Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”)/ ***KIM GROWTH VN30 ETF*** (“Fund”), managed by *KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd* (“KIM”)
- Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ/*Certificate of fund establishment registration* : Số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/12/2021/No. 52/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on December 7, 2021
- Địa chỉ/*Address* : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Điện thoại/*Tel* : (028) 3824 2220
- Ngày chốt danh sách Nhà Đầu Tư thực hiện quyền biểu quyết/*Closing date for the List of Investors exercising voting rights* : Ngày 20/3/2026/*March 20, 2026*
- Tỷ lệ phân bổ quyền/*Rights* : 01 chứng chỉ quỹ - 01 quyền biểu quyết/*01 fund certificate - 01 voting right*

II. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ/PURPOSE AND CONTENTS OF COLLECTING INVESTORS’ OPINIONS

Thông qua các nội dung cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư được nêu tại Mục IV Phiếu Lấy Ý Kiến.

Approving the contents requiring Investors’ opinions as stated in Section IV of the Opinion Form.

III. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM PHIẾU/ COMPOSITION OF THE VOTE COUNTING COMMITTEE AND THE TIME AND PLACE OF VOTE COUNTING

1. Thành phần Ban Kiểm Phiếu/*Composition of the Vote Counting Committee*

- Ông Trần Phước Duy - Trưởng Ban Kiểm Phiếu.
Mr. Tran Phuoc Duy - Head of the Vote Counting Committee.
 - Bà Võ Xuân Quý - Thành Viên Ban Kiểm Phiếu.
Ms. Vo Xuan Quy - Member of the Vote Counting Committee.
2. Giám sát kiểm phiếu/Vote Counting Supervisor
- Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy - Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ.
Mr. Vu Tran Vinh Thuy - Chairman of the Fund Representative Board.
3. Thời gian, địa điểm thực hiện kiểm phiếu/Time and place of vote counting
- Thời gian lấy ý kiến Nhà Đầu Tư/Investors' opinions collecting time: Từ ngày **06/5/2026** đến hết ngày **27/5/2026/From May 6, 2026 to the end of May 27, 2026.**
 - Thời gian bắt đầu kiểm phiếu/Starting time of vote counting: **9 giờ 00 phút, thứ Năm, ngày 28/5/2026/9 a.m., Thursday, May 28, 2026.**
 - Địa điểm thực hiện kiểm phiếu/Place of vote counting: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU/VOTING RESULTS

1. Ban Kiểm Phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư, kết quả như sau/The Vote Counting Committee conducted the vote counting, the results are as follows:
- Tổng số Nhà Đầu Tư tham gia lấy ý kiến và số chứng chỉ quỹ biểu quyết được tính trên số lượng Nhà Đầu Tư và số lượng chứng chỉ quỹ tính tại ngày **20/3/2026/The total number of Investors participating in the consultation and the number of voting fund certificates are calculated on the number of Investors and the number of fund certificates as of March 20, 2026:**
 - Số lượng Nhà Đầu Tư/Number of Investors: **500**
 - Số lượng chứng chỉ quỹ/Number of fund certificates: **191.100.000**
 - Kết quả kiểm phiếu/Voting results:
 - Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến phát ra/Total number of Opinion Forms issued: **500** phiếu/votes, tương ứng với/corresponding to **191.100.000** chứng chỉ quỹ/fund certificates.
 - Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến thu về (tính đến thời điểm kết thúc Thời gian lấy ý kiến Nhà Đầu Tư - hết ngày **27/5/2026)/Total number of Opinion Forms collected (as of the end of the Investors' opinions collecting time - the end of May 27, 2026): 01** phiếu/votes, tương ứng với/corresponding to **116.345.000** chứng chỉ quỹ/fund certificates.
 - Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến hợp lệ/Total number of valid Opinion Forms: **01** phiếu/votes, tương ứng với/corresponding to **116.345.000** chứng chỉ quỹ/fund certificates.

- Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến không hợp lệ/*Total number of invalid Opinion Forms: 0 phiếu/votes, tương ứng với/corresponding to 0 chứng chỉ quỹ/fund certificates.*
- Phương thức Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Lấy Ý Kiến về cho KIM/*Method for Investors to send Opinion Forms to KIM:*
 - ✓ Gửi thư/*Via post: 0 Phiếu Lấy Ý Kiến/Opinion Forms.*
 - ✓ Gửi qua email/*Via email: 01 Phiếu Lấy Ý Kiến/Opinion Forms.*

2. Kết quả kiểm phiếu từng nội dung/*Results of counting votes for each content:*

STT No.	Nội dung lấy ý kiến <i>Contents requiring opinions</i>	Số lượng chứng chỉ quỹ (CCQ) và tỷ lệ biểu quyết <i>Number of fund certificates (FC) and voting rate</i>					
		Tán thành <i>Agree</i>		Không tán thành <i>Disagree</i>		Không có ý kiến <i>No opinion</i>	
		Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ Rate (%)	Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ Rate (%)	Số lượng CCQ <i>Number of FC</i>	Tỷ lệ Rate (%)
1.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026. <i>Approving the Report on the Fund's Performance Results in 2025 and Investment Strategies in 2026.</i>	116.345.000	60,88%	0	0%	0	0%
2.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ. <i>Approving the Fund's 2025 Audited Financial Statements.</i>	116.345.000	60,88%	0	0%	0	0%
3.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025. <i>Approving the Report on the Fund Representative Board's Performance Results in 2025.</i>	116.345.000	60,88%	0	0%	0	0%
4.	Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý quỹ hoán đổi danh mục năm 2025 của Ngân hàng Giám sát. <i>Approving the Supervisory Bank's Supervision Report on the ETF Management Activities in 2025.</i>	116.345.000	60,88%	0	0%	0	0%
5.	Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025.	116.345.000	60,88%	0	0%	0	0%

3. **Kết quả bầu Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031/Results of the election of the Fund Representative Board for the term 2026-2031:**

STT No.	Họ và tên ứng cử viên Candidate's Full name	Chức danh (dự kiến) Title (tentative)	Số lượng CCQ Number of fund certificates	Tỷ lệ trên tổng số lượng CCQ có quyền biểu quyết (%) Percentage of the total number of voting fund certificates (%)
1.	Vũ Trần Vĩnh Thụy	Chủ tịch, Thành viên độc lập Chairman, Independent Member	116.345.000	60,88%
2.	Ngô Thị Minh Nghĩa	Thành viên độc lập Independent Member	116.345.000	60,88%
3.	Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên Member	116.345.000	60,88%

V. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ/VOTING RESULTS

Căn cứ kết quả lấy ý kiến Nhà Đầu Tư tại Mục IV nêu trên, các vấn đề sau đây đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2025 của Quỹ thông qua/Based on the results of the Investor's opinion in Section IV above, the following issues have been approved by the Fund's Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2025:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026.
Approving the Report on the Fund's Performance Results in 2025 and Investment Strategies in 2026.
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ.
Approving the Fund's 2025 Audited Financial Statements.
3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025.
Approving the Report on the Fund Representative Board's Performance Results in 2025.
4. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý quỹ hoán đổi danh mục năm 2025 của Ngân hàng Giám sát.
Approving the Supervisory Bank's Supervision Report on the ETF Management Activities in 2025.
5. Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025.
Approving the plan of not distributing the Fund's profits in 2025.
6. Thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 sửa đổi, bổ sung lần thứ tư.
Approving the Charter on the Organization and Operation of KIM GROWTH VN30 ETF (4th Amendment).
7. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là tổ chức kiểm toán

thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Quỹ. Nội dung cụ thể của Hợp đồng dịch vụ soát xét, kiểm toán với EY giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam đàm phán và quyết định.

Approving the appointment of Ernst & Young Vietnam Limited (EY) as the auditing firm to perform the review and audit of the Fund's financial statements for the fiscal year 2026. The detailed terms and conditions of the Review and Audit Service Agreement with EY shall be delegated to the Legal Representative of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd for negotiation and decision.

8. Bầu Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 03 (ba) thành viên, với các chức danh như sau/*Election of the Fund Representative Board for the 2026-2031 term, comprising 3 (three) members, with titles as follows:*

STT No.	Họ và tên Full Name	Chức danh Title
1.	Vũ Trần Vĩnh Thụy	Chủ tịch, Thành viên độc lập <i>Chairman, Independent Member</i>
2.	Ngô Thị Minh Nghĩa	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>
3.	Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên/ <i>Member</i>

Biên bản kiểm phiếu này được lập vào thời điểm việc kiểm phiếu kết thúc, vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 29/5/2026 tại trụ sở chính của KIM. Nội dung Biên bản kiểm phiếu đã được các thành viên tham gia việc kiểm phiếu thông qua/*This Vote Counting Minutes was made at the time the vote count ended, at 9:00..., May, 29th....., 2026 at KIM's head office address. The contents of the Vote Counting Minutes were approved by the members participating in the vote count.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
LEGAL REPRESENTATIVE
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT



HYUN DONGSIK
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chairman of the Members' Council

TRƯỞNG
BAN KIỂM PHIẾU
HEAD OF THE VOTE
COUNTING COMMITTEE

TRẦN PHƯỚC DUY

THÀNH VIÊN
BAN KIỂM PHIẾU
MEMBER OF THE VOTE
COUNTING COMMITTEE

VÕ XUÂN QUÝ

